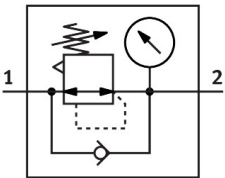


**Bộ điều chỉnh áp suất**  
**VRPA-CM-Q4-E**  
Số bộ phận: 8086003

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                                   | Giá trị                                                                       |
|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| chức năng điều khiển                                       | Áp suất đầu ra không đổi với hệ thống xả thứ cấp<br>Với chức năng dòng trả về |
| Cổng nối khí nén 1                                         | QS-4                                                                          |
| Cổng nối khí nén 2                                         | QS-4                                                                          |
| Kiểu gắn                                                   | với lỗ xuyên                                                                  |
| Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343) | 80 l/ph                                                                       |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                             | 0 °C...60 °C                                                                  |
| Vật liệu vỏ                                                | PBT                                                                           |
| Môi chất vận hành                                          | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]                                          |
| Vị trí lắp đặt                                             | bất kì                                                                        |
| Kiểu vận hành                                              | thủ công                                                                      |
| Phần tử điều chỉnh                                         | Núm xoay có khóa                                                              |
| Bộ hiển thị áp suất                                        | với áp kế                                                                     |
| Phạm vi điều chỉnh áp suất                                 | 0.1 MPA...0.8 MPA<br>1 bar...8 bar<br>14.5 psi...116 psi                      |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển                      | Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)                 |
| Tuân thủ LABS                                              | VDMA24364-B2-L                                                                |
| Loại phòng sạch                                            | Loại 4 theo ISO 14644-1                                                       |
| trọng lượng sản phẩm                                       | 23 g                                                                          |
| Ghi chú vật liệu                                           | Tuân thủ RoHS                                                                 |
| Vật liệu các vòng đệm kín tĩnh                             | NBR                                                                           |